

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-3-2026.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Sấm .

+ Ông Ngô Văn Tuôi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Đình Thị Huyền Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Ái Thảo N - Sinh năm: 1982; địa chỉ: Số D, ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Thành T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn L - Sinh năm: 1982; địa chỉ: Số I, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Võ Ái Thảo N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 14/11/2011 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, bà và ông L chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc nữa mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, ông L không quan tâm đến bà, các con và có quen biết với người phụ nữ khác nên bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2013 cho đến nay. Bà Thảo N cho rằng hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng là không còn, không thể đoàn tụ được nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông L, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà và ông L có hai người con chung là: Huỳnh Diễm H - Sinh ngày 29/7/2012 và Huỳnh Diễm P - Sinh ngày 29/7/2012, cả hai người con này hiện đang sống chung với bà Thảo N. Khi ly hôn, bà Thảo N yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là bà Võ Ái Thảo N, bị đơn là ông Huỳnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa. Tại văn bản ghi nhận luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

(1) *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Ái Thảo N được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

(2) *Về con chung:* Giao cho bà Võ Ái Thảo N được quyền nuôi hai người con chung giữa bà với ông L là: Huỳnh Diễm H - Sinh ngày 29/7/2012 và Huỳnh Diễm P - Sinh ngày 29/7/2012, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

(3) *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bà Võ Ái Thảo N vì bà Thảo N thuộc trường hợp hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về căn cứ pháp luật được áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 21, 28, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

(1) *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Ái Thảo N với ông Huỳnh Văn L.

(2) *Về con chung*: Giao cho bà Võ Ái Thảo N được quyền tiếp tục nuôi hai người con chung giữa bà với ông L là Huỳnh Diễm H - Sinh ngày 29/7/2012 và Huỳnh Diễm P - Sinh ngày 29/7/2012 (cả hai người con hiện đang sống cùng bà Thảo N), ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

(3) *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Ái Thảo N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với ông Huỳnh Văn L có địa chỉ tại: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Ông L vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 05/01/2026, đồng thời bà Thảo N có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Thảo N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Thảo N, ông L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*:

[3.1] Bà Thảo N, ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 14/11/2011 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của bà Thảo N, biên bản lấy lời khai để xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được bà Thảo N và ông L có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2013, giữa ông bà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà mạnh ai nấy sống, ông L không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích đoàn tụ, không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của bà Thảo N, trong khi đó bà Thảo N kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông L, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Thảo N với ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Thảo N về việc ly hôn với ông L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Thảo N yêu cầu được nuôi hai người con chung giữa bà với ông L là: Huỳnh Diễm H - Sinh ngày 29/7/2012 và Huỳnh Diễm P - Sinh ngày 29/7/2012. Ông L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản có yêu cầu gì liên quan đến con chung, tại các Biên bản về việc hỏi ý kiến của người con từ đủ bảy tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 05/01/2026 thì hai người con có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ (bà Thảo N), đồng thời kể từ khi bà Thảo N và ông L sống ly thân cho đến nay thì hai người con sống chung với bà Thảo N nên giao cho bà Thảo N được quyền tiếp tục nuôi hai người con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Thảo N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Bà Thảo N, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung và trình bày là không có nợ; ông L vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gì về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, nợ chung. Đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thảo N thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bà Thảo N được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ái Thảo N được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

2/ Về con chung:

Giao cho bà Võ Ái Thảo N được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi hai người con chung giữa bà với ông Huỳnh Văn L là: Huỳnh Diễm H - Sinh ngày 29/7/2012 và Huỳnh Diễm P - Sinh ngày 29/7/2012 (cả hai người con hiện đang sống chung với bà Thảo N) cho đến khi các người con đủ mười tám tuổi. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thảo N không yêu cầu.

Ông Huỳnh Văn L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà Thảo N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L.

Vì lợi ích của con chung, bà Thảo N, ông L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Ái Thảo N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Võ Ái Thảo N, ông Huỳnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người bảo vệ Q.L.I.H.P của nguyên đơn;
- UBND xã Đồng Kho, tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD-KT-TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên